DANH SÁCH

bổ sung quy hoạch viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020-2025

(kèm theo Quyết định số 1687 /QĐ-ĐHĐN ngày 21 /11/2022 của Trường Đại học Đồng Nai)

I. QUY HOẠCH CHỨC DANH CẤP TRƯỞNG ĐƠN VỊ

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Ngày vào Đảng		Trình độ					Chức vụ đơn vị công tác	Ghi chú
			Nam	Nữ			Dự bị	Chính thức	C. Môn (ngành đào tạo)	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	KHOA SPKH TỰ NHIÊN														
1	Trương Hữu	Dũng	04/9/1987		Kinh	Đồng Nai	27/12/2014	27/12/2015	TS. Đại số	TC	CN	B		Phó trưởng khoa	
2	Lê Thanh	Hùng	15/10/1981		Kinh	Nghệ An	08/12/2010	08/12/2011	Ths. Hóa	TC	C			Giảng viên	
	KHOA KINH TẾ														
3	Nguyễn Thị Ngọc	Bích		22/12/1981	Kinh	Thanh Hoá	04/01/2004	04/01/2005	Ths QTKD	TC	CN	TC		Phó trưởng khoa	
4	Đinh Thị	Hóa		24/11/1990	Kinh	Hà Nam	25/12/2018	25/12/2019	Ths QTKD		CN	TC		Giảng viên	
5	Nguyễn Thị	Vững		6/12/1986	Kinh	Hải Phòng	06/12/2007	06/12/2008	Ths Kế toán		CN	TC		Giảng viên	
	TRUNG TÂM THÔNG TIN – THƯ VIỆN														
6	Nguyễn Thị	Hương		10/10/1984	Kinh	Hà Tĩnh	28/04/2011	28/04/2012	Ths. TTTV		CN	B	C. Chỉ	Thư viện viên	
	TRƯỜNG MẦM NON - THỰC HÀNH														
7	Nguyễn Thị Ái	Loan		04/6/1982	Kinh	Quảng Ngãi	15/08/2013	15/08/2014	Ths GDMN	TC	B1	A		P. Hiệu trưởng	
8	Đỗ Thị Minh	Nguyệt		05/8/1981	Kinh	Hà Nam	15/3/2015	15/3/2016	Ths GDMN	TC	B1	A		Giảng viên	
9	Lại Thị Ngọc	Duyên		218/3/1973	Kinh	Vĩnh Long	11/7/2008	11/7/2009	Th.S QLGD	TC	CN	A		Phó Chủ tịch C. Đoàn	

II. QUY HOẠCH CHỨC DANH CẤP PHÓ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Ngày vào Đảng		Trình độ					Chức vụ đơn vị công tác	Ghi chú
			Nam	Nữ			Dự bị	Chính thức	C. Môn (ngành đào tạo)	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ														
1	Vũ Văn	Thuân	26/7/1984		Kinh	Hưng Yên	03/10/2018	03/10/2019	TS. Sử		CN	B		Giảng viên	
	PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN														
2	Nguyễn Thị Thúy	An		06/04/1985	Kinh	Bình Dương	12/12/2009	12/12/2010	Ths QTKD		Toeic 400	TC		Chuyên viên	
3	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh		16/09/1988	Kinh	Bến Tre	05/01/2012	05/01/2013	Ths QLGD		AV B2	B		Chuyên viên	
	KHOA SPKH TỰ NHIÊN														
4	Hồ Sỹ	Chương	04/02/1985		Kinh	Quảng Trị	08/11/2016	08/11/2017	Ths. VLLT& VL toán		CN	B		Giảng viên	
5	Trần Công	Đời	10/07/1981		Kinh	Đồng Nai	04/8/2012	04/8/2016	Ths. CNTT	TC	CN	Ths		Giảng viên	
6	Đỗ Hùng	Dũng	26/6/1981		Kinh	Ninh Bình	06/12/2019	06/12/2020	Ths. Vật lý		CN	TC		Giảng viên	
7	Phùng Thị Cẩm	Loan		06/01/1981	Kinh	Đồng Nai	11/12/2010	11/12/2011	Ths. Hóa		B			Giảng viên	
	KHOA SPKH XÃ HỘI														
8	Đoàn Thị	Huệ		02/5/1983	Kinh	An Giang	13/11/2008	13/11/2009	TS. LL Văn	TC	CN Tiếng Trung			Giảng viên	
9	Hồ Thị Thanh	Thủy		02/9/1981	Kinh	Nghệ An	08/3/2017	08/3/2018	TS. Văn		CN	TC		Giảng viên	
	KHOA KINH TẾ														
10	Đinh Thị	Hóa		24/11/1990	Kinh	Hà Nam	25/12/2018	25/12/2019	Ths QTKD		CN	TC		Giảng viên	
11	Nguyễn Thị Phương	Thảo		24/7/1983	Kinh	Tây Ninh	10/3/2008	10/3/2009	Th QTKD	TC	CN	CN		Giảng viên	
12	Thái Thị Hoài	Thương		02/9/1990	Kinh	Hà Tĩnh	12/6/2019	12/6/2020	Ths Kế toán		CN	TC		Giảng viên	
13	Lê Thị Kim	Tuyên		01/9/1990	Kinh	Quảng Bình	12/3/2018	12/3/2019	Ths TCNH		CN	TC		Giảng viên	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Ngày vào Đảng		Trình độ					Chức vụ đơn vị công tác	Ghi chú
			Nam	Nữ			Dự bị	Chính thức	C. Môn (ngành đào tạo)	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
14	Nguyễn Thị	Vững		6/12/1986	Kinh	Hải Phòng	6/12/2007	6/12/2008	Ths Kế toán		CN	TC		Giảng viên	
	TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN														
15	Nguyễn Thị	Hương		10/10/1984	Kinh	Hà Tĩnh	28/04/2011	28/04/2012	Ths. TTTV		CN	B	C. Chỉ	Thư viện viên	
16	Đinh Thị	Lực		20/06/1983	Kinh	Nghệ An	28/04/2011	28/04/2012	Ths. TTTV		CN	B	C. Chỉ	Thư viện viên	
	TRƯỜNG MẦM NON - THỰC HÀNH														
17	Đỗ Thị Minh	Nguyệt		05/8/1981	Kinh	Hà Nam	15/3/2015	15/3/2016	Ths GDMN	TC	B1	A		Giảng viên	
18	Lại Thị Ngọc	Duyên		218/3/1973	Kinh	Vĩnh Long	11/7/2008	11/7/2009	Th.S QLGD	TC	CN	A		P.CT C. Đoàn	

Danh sách có tổng cộng 27 người, gồm 9 người cấp trưởng đơn vị, 18 người cấp phó trưởng đơn vị

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

DANH SÁCH

quy hoạch viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Đồng Nai, nhiệm kỳ 2025-2030

(kèm theo Quyết định số 1687 /QĐ-ĐHĐN ngày 21 /11 /2022 của Trường Đại học Đồng Nai)

I. QUY HOẠCH CHỨC DANH CẤP TRƯỞNG ĐƠN VỊ

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Quê quán	Ngày vào Đảng		Trình độ					Chức vụ đơn vị công tác	Ghi chú
			Nam	Nữ			Dự bị	Chính thức	C. Môn (ngành đào tạo)	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	PHÒNG TỔ CHỨC – HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ														
1	Đỗ Bảo	Đức	20/5/1980		Kinh	Ninh Bình	03/9/2009	03/9/2010	Ths QLGD		CN	TC	C. chỉ	Chuyên viên	
2	Phí Hữu	Hào	06/02/1984		Kinh	Vĩnh Phúc	02/5/2012	02/5/2013	Ths QLGD	CC	CN	TC	CVC	Phó trưởng phòng	
3	Nguyễn Hữu	Nam	30/4/1986		Kinh	Nghệ An	04/5/2010	04/5/2011	Ths Kỹ thuật	CC	B1	NC	C. chỉ	Phó trưởng phòng	
	PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN														
4	Nguyễn Thị Thúy	An		06/04/1985	Kinh	Bình Dương	12/12/2009	12/12/2010	Ths QTKD			TC		Chuyên viên	
5	Lưu Thị Ngọc	Diệp		23/12/1978	Kinh	Vĩnh Long	07/03/2012	07/03/2013	Ths QTKD	CC	CĐ	TC		Phó trưởng phòng	
6	Phạm Anh	Dũng	08/08/1977		Kinh	Thái Bình	05/06/2002	05/06/2003	Ths Văn	CC	B1	TC		Phó trưởng phòng	
	PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THANH TRA GIÁO DỤC														
7	Nguyễn Văn	Tuấn	26/6/1978		Kinh	Hải Dương	05/3/2004	05/3/2005	TS. Vật lý	CC	CN	CN	GVC	Phó trưởng phòng	
8	Nguyễn Xuân	Tùng	09/8/1974		Kinh	Hà Tĩnh	29/02/2008	29/02/2009	Ths QTKD	TC	CN	CB	CVC	Phó trưởng phòng	
	KHOA SPKH TỰ NHIÊN														
9	Trương Hữu	Dũng	04/9/1987		Kinh	Đồng Nai	27/12/2014	27/12/2015	TS. Đại số	TC	CN	B		Phó trưởng khoa	
10	Trương Văn	Minh	26/01/1979		Kinh	Thanh Hóa	03/3/2006	03/3/2007	TS. Vật lý	CC		NC		Giảng viên	
11	Lê Thanh	Hùng	15/10/1981		Kinh	Nghệ An	08/12/2010	08/12/2011	Ths. Hóa	TC	C			Giảng viên	
	KHOA SPKH XÃ HỘI														
12	Trương Thị Kim	Anh		06/6/1983	Kinh	Bình Định	07/01/2017	07/01/2018	TS. Văn		B2	TC		Giảng viên	

13	Đoàn Thị	Huệ		02/5/1983	Kinh	An Giang	13/11/2008	13/11/2009	TS. LL Văn	TC	CN Tiếng Trung			Giảng viên	
14	Nguyễn Thị Thanh	Lâm		10/10/1972	Kinh	Nghệ An	03/10/2014	03/10/2015	TS. Văn	TC	CN	TC		Phó trưởng khoa	
	KHOA SP TIỂU HỌC - MẦM NON														
15	Nguyễn Thị Ngọc	Hân		26/10/1978	Kinh	Hưng Yên	30/9/2005	30/9/2006	TS. Văn		B2	B		Giảng viên	
16	Bùi Nguyên Trâm	Ngọc		30/11/1982	Kinh	Nghệ An	23/11/2007	23/11/2008	TS. Toán	CC	CN	TC		Phó trưởng khoa	
17	Đỗ Thị Minh	Nguyệt		05/8/1981	Kinh	Hà Nam	15/3/2006	15/3/2007	Ths. GDMN	TC	B1	A		Giảng viên	
	KHOA KINH TẾ														
18	Nguyễn Thị Ngọc	Bích		22/12/1981	Kinh	Thanh Hoá	04/01/2004	04/01/2005	Ths QTKD	TC	CN	TC		Phó trưởng khoa	
19	Đinh Thị	Hóa		24/11/1990	Kinh	Hà Nam	25/12/2018	25/12/2019	Ths QTKD		CN	TC		Giảng viên	
20	Nguyễn Thị	Vững		6/12/1986	Kinh	Hải Phòng	06/12/2007	06/12/2008	Ths Kế toán		CN	TC		Giảng viên	
	KHOA NGOẠI NGỮ														
21	Nguyễn Văn	Nam	04/5/1969		Kinh	Bắc Giang			Ths. QTKD	TC	CN	CB	GVC	Giảng viên	
22	Đặng Thị Tuyết	Nhung		14/6/1979	Kinh	Long An			Ths. PP dạy Tiến Anh		B	Pháp A	GVC	Giảng viên	
23	Lê Ngọc	Sang	16/7/1980		Kinh	Đồng Nai			TS. Ngôn ngữ học		CN	TC	GVC	Giảng viên	
	KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN VÀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC														
24	Nguyễn Tiến	Đảm	03/08/1977		Kinh	Nghệ An	11/3/2006	11/3/2007	Ths C. trị	TC	CN	TC		Giảng viên	
25	Hồ Hải	Quang	09/02/1981		Kinh	TT. Huế	18/11/2009	18/11/2010	Ths GDTC	TC		CB		Giảng viên	
	KHOA KỸ THUẬT														
26	Nguyễn Thế	Hùng	22/12/1983		Kinh	Hà Tĩnh	28/02/2013	28/02/2014	Ths Kỹ thuật		CN	B		Giảng viên	
27	Lê Ngọc	Sơn	20/09/1976		Kinh	Quảng Bình	13/11/2008	13/11/2009	Ths Cơ Khí		B1	B		Giảng viên	
	KHOA TỔNG HỢP														
28	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngọc		09/9/1990	Kinh	Hưng Yên	04/08/2017	04/08/2018	Ths QLTN MT		CN	TC		Giảng viên	
29	Võ Nữ Hạnh	Trang		04/01/1976	Kinh	T. T. Huế	07/07/2010	07/07/2011	TS. Văn hóa học VN	CC	CN	TC		Giảng viên	
	TRUNG TÂM THÔNG TIN – THƯ VIỆN														
30	Nguyễn Viết	Chánh	15/11/1972		Kinh	Đồng Nai	22/04/2011	22/04/2012	Ths KHMT	CC	C	Ths		Phó Giám Đốc	
31	Nguyễn Thị	Hương		10/10/1984	Kinh	Hà Tĩnh	28/04/2011	28/04/2012	Ths KHTV		CN	B		Thư viện viên	
32	Nguyễn Thị Mai	Hương		17/9/1977	Kinh	Hải Dương	03/12/2009	03/12/2010	Ths. TTTV	TC	CN	VP	C. Chỉ	Thư viện viên	

II. QUY HOẠCH CHỨC DANH CẤP PHÓ TRƯỞNG

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Quê quán	Ngày vào Đảng		Trình độ					Chức vụ đơn vị công tác	Ghi chú
			Nam	Nữ			Dự bị	Chính thức	C. Môn (ngành đào tạo)	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ														
1	Đỗ Bảo	Đức	20/5/1980		Kinh	Ninh Bình	03/9/2009	03/9/2010	Ths QLGD		CN	TC	C. chỉ	Chuyên viên	
2	Trần Thuận	Hòa	14/12/1987		Kinh	Hà Tĩnh	22/4/2013	22/4/2014	Ths CNTT		B1	Ths		Chuyên viên	
3	Nguyễn Đức	Long	19/6/1985		Kinh	Hà Nội	05/01/2011	05/01/2012	Ths Kỹ thuật	CC	CN	NC		Chuyên viên	
4	Vũ Văn	Thuân	26/7/1984		Kinh	Hưng Yên	03/10/2018	03/10/2019	TS. Sử		CN	B		Giảng viên	
	PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN														
5	Nguyễn Thị Thúy	An		06/04/1985	Kinh	Bình Dương	12/12/2009	12/12/2010	Ths QTKD		Toeic 400	TC		Chuyên viên	
6	Dương Cẩm	Diệp	07/11/1992		Hoa	Đồng Nai	22/11/2019	22/11/2020	Ths CNTT	TC	B	Ths		Chuyên viên	
7	Phạm Thị Thanh	Hiên		19/03/1986	Kinh	Nam Định	08/12/2020	08/12/2021	Ths Luật		B1	TC		Chuyên viên	
8	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh		16/09/1988	Kinh	Bến Tre	05/01/2012	05/01/2013	Ths QLGD		AV B2	B		Chuyên viên	
	PHÒNG ĐÀO TẠO														
9	Nguyễn Văn	Đạt	05/11/1982		Kinh	Hưng Yên	07/04/2010	07/04/2011	Ths CNTT	TC	CN	Ths		Chuyên viên	
10	Phan Thị	Huyền		11/05/1985	Kinh	Hưng Yên	14/01/2010	14/01/2011	Ths CNTT		B	Ths		Chuyên viên	
11	Nguyễn Phạm Trung	Nhân	16/08/1974		Kinh	Hải Phòng	12/9/2009	12/9/2010	Ths QLGD	TC	CN	CN		Chuyên viên	
12	Trần Văn	Ninh	03/11/1983		Kinh	Quảng Bình	05/03/2013	05/03/2014	Ths Điện, Điện tử	TC	B	TC		Chuyên viên	
13	Mai Quốc	Tiên	19/10/1978		Kinh	Tiền Giang	09/10/2009	09/10/2010	Ths QTKD	TC	B	CN		Chuyên viên	
	PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THANH TRA GIÁO DỤC														
14	Hoàng Thị Song	Thanh		05/3/1973	Kinh	Hải Phòng	14/5/2010	14/5/2011	TS. QLGD	TC	B1	CB	C. chỉ	Chuyên viên	
15	Đỗ Thị	Hà		02/02/1976	Kinh	Nam Định	03/5/2007	03/5/2008	Ths.Địa lý	TC	B1	CB	C. chỉ	Chuyên viên	
16	Đỗ Như	Quỳnh		07/11/1983	Kinh	Thái Bình	03/10/2018	03/10/2019	Ths. Luật		B1	CB		Chuyên viên	
	PHÒNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, SAU ĐẠI HỌC VÀ QUAN HỆ QUỐC TẾ														
17	Nguyễn Thị Thùy	Dương		25/10/1986	Kinh	Thái Bình	02/7/2019	02/7/2020	Ths. Văn		CN	NC		Chuyên viên	
18	Phạm Thị Hồng	Vinh		22/11/1974	Kinh	Quảng Nam	01/02/2010	01/02/2011	Ths. Sử		C	CC Word		Giảng viên	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Quê quán	Ngày vào Đảng		Trình độ					Chức vụ đơn vị công tác	Ghi chú
			Nam	Nữ			Dự bị	Chính thức	C. Môn (ngành đào tạo)	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	KHOA SPKH TỰ NHIÊN														
19	Hồ Sỹ	Chương	04/02/1985		Kinh	Quảng Trị	08/11/2016	08/11/2017	Ths. VLLT& VL toán		CN	B		Giảng viên	
20	Trần Công	Đời	10/07/1981		Kinh	Đồng Nai	04/8/2012	04/8/2016	Ths. CNTT	TC	CN	Ths		Giảng viên	
21	Đỗ Hùng	Dũng	26/6/1981		Kinh	Ninh Bình	06/12/2019	06/12/2020	Ths. Vật lý		CN			Giảng viên	
22	Lê Thanh	Hùng	15/10/1981		Kinh	Nghệ An	08/12/2010	08/12/2011	Ths. Hóa	TC	C			Giảng viên	
23	Phùng Thị Cẩm	Loan		06/01/1981	Kinh	Đồng Nai	11/12/2010	11/12/2011	Ths. Hóa		B			Giảng viên	
24	Trương Văn	Minh	26/01/1979		Kinh	Thanh Hóa	03/3/2006	03/3/2007	TS. Vật lý	CC		NC		Giảng viên	
	KHOA SPKH XÃ HỘI														
25	Trương Thị Kim	Anh		06/6/1983	Kinh	Bình Định	07/01/2017	07/01/2018	TS. Văn		B2	TC		Giảng viên	
26	Đoàn Thị	Huệ		02/5/1983	Kinh	An Giang	13/11/2008	13/11/2009	TS. LL Văn	TC	CN Tiếng Trung			Giảng viên	
27	Vũ Thị Kim	Luận		10/10/1986	Kinh	Nghệ An	24/1/2011	24/1/2012	Ths Địa lý		CN			Giảng viên	
28	Trần Thị Thùy	Dung		01/101987	Kinh	Nghệ An	11/12/2012	11/12/2013	Ths Sử	TC	CN	TC		Giảng viên	
29	Phạm Thị Phương	Thúy		12/3/1981	Kinh	Sóc Trăng	20/08/2006	20/08/2007	Ths Địa lý	TC	CN	TC		Giảng viên	
30	Hồ Thị Thanh	Thủy		02/9/1981	Kinh	Nghệ An	08/3/2017	08/3/2018	TS. Văn		CN	TC		Giảng viên	
	KHOA SP TIỂU HỌC - MẦM NON														
31	Nguyễn Thị Ngọc	Hân		26/10/1978	Kinh	Hưng Yên	30/9/2005	30/9/2006	TS. Văn		B2	B		Giảng viên	
32	Đỗ Thị Minh	Nguyệt		05/8/1981	Kinh	Hà Nam	15/3/2006	15/3/2007	Ths.GDMN	TC	B1	A		Giảng viên	
33	Nguyễn Thị Xuân	Yến		21/01/1985	Kinh	Hưng Yên			Ths.GDMN		B2	B		Giảng viên	
	KHOA KINH TẾ														
34	Đinh Thị	Hóa		24/11/1990	Kinh	Hà Nam	25/12/2018	25/12/2019	Ths QTKD		CN	TC		Giảng viên	
35	Nguyễn Thị Phương	Thảo		24/7/1983	Kinh	Tây Ninh	10/3/2008	10/3/2009	Th QTKD	TC	CN	CN		Giảng viên	
36	Thái Thị Hoài	Thương		02/5/1990	Kinh	Hà Tĩnh	12/6/2019	12/6/2020	Ths Kế toán		CN	TC		Giảng viên	
37	Lê Thị Kim	Tuyên		01/9/1990	Kinh	Quảng Bình	12/3/2018	12/3/2019	Ths TCNH		CN	TC		Giảng viên	
38	Nguyễn Thị	Vững		6/12/1986	Kinh	Hải Phòng	6/12/2007	6/12/2008	Ths Kế toán		CN	TC		Giảng viên	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Quê quán	Ngày vào Đảng		Trình độ					Chức vụ đơn vị công tác	Ghi chú
			Nam	Nữ			Dự bị	Chính thức	C. Môn (ngành đào tạo)	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	KHOA NGOẠI NGỮ														
39	Nguyễn Văn	Nam	04/5/1969		Kinh	Bắc Giang			Ths. QTKD	TC	CN	CB	GVC	Giảng viên	
40	Đặng Thị Tuyết	Nhung		14/6/1979	Kinh	Long An			Ths. PP dạy TA		B	Pháp A	GVC	Giảng viên	
41	Lê Ngọc	Sang	16/7/1980		Kinh	Đồng Nai			TS. Ng. ngữ học		CN	TC	GVC	Giảng viên	
42	Vũ Thị Hoài	Thu		09/4/1983	Kinh	Bắc Ninh			Ths. PP dạy TA		Ths	B		Giảng viên	
43	Lê	Tiến	02/7/1969		Kinh	Quảng Trị	06/6/2012	06/6/2013	Ths. PP dạy TA		Ths	Pháp A		Giảng viên	
44	Dương Thanh	Tú	30/6/1988		Kinh	Đồng Nai			Ths. PP dạy TA		Ths			Giảng viên	
	KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN VÀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC														
45	Nguyễn Tiến	Đảm	03/08/1977		Kinh	Nghệ An	11/3/2006	11/3/2007	Ths Chính trị	TC	CN	TC		Giảng viên	
46	Trần Thị	Mai		23/04/1983	Kinh	Hà Tĩnh	31/01/2018	31/01/2019	Ths. Triết	TC	CN	TC		Giảng viên	
47	Hồ Hải	Quang	09/02/1981		Kinh	TT. Huế	18/11/2009	18/11/2010	Ths GDTC	TC		CB		Giảng viên	
48	Đỗ Xuân	Tiến	15/01/1975		Kinh	Quảng Ngãi			Ths QLGD		CN	CB		Giảng viên	
49	Nguyễn Ngọc Chơn	Tâm		22/03/1990	Kinh	TP HCM	12/7/2011	12/7/2012	Ths LL&LS GDH		CN	CB		Giảng viên	
	KHOA KỸ THUẬT														
50	Trương Thị Lan	Anh		01/11/1985	Kinh	Hà Nội	01/5/2011	01/5/2012	Ths QLGD		B1	B		Giảng viên	
51	Nguyễn Thế	Hùng	22/12/1983		Kinh	Hà Tĩnh	28/02/2013	28/02/2014	Ths Kỹ thuật		CN	B		Giảng viên	
52	Trần Văn	Lai	12/11/1976		Kinh	Hà Tĩnh	03/7/2010	03/7/2011	Ths Kỹ thuật		B1	B		Giảng viên	
53	Đào Sỹ	Luật	02/09/1976		Kinh	Quảng Trị	13/11/2008	13/11/2009	Ths Kỹ thuật		B2	B		Giảng viên	
54	Lê Ngọc	Sơn	20/09/1976		Kinh	Quảng Bình	13/11/2008	13/11/2009	Ths Cơ Khí		B1	B		Giảng viên	
	KHOA TỔNG HỢP														
55	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngọc		09/9/1990	Kinh	Hưng Yên	04/08/2017	04/08/2018	Ths QLTN MT		CN	TC		Giảng viên	

STT	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Quê quán	Ngày vào Đảng		Trình độ					Chức vụ đơn vị công tác	Ghi chú
			Nam	Nữ			Dự bị	Chính thức	C. Môn (ngành đào tạo)	LLCT	Ngoại ngữ	Tin học	QLNN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
56	Võ Nữ Hạnh	Trang		04/01/1976	Kinh	T. T. Huế	07/07/2010	07/07/2011	TS. Văn hóa học VN	CC	CN	TC		Giảng viên	
	TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN														
57	Nguyễn Thị	Hương		10/10/1984	Kinh	Hà Tĩnh	28/04/2011	28/04/2012	Ths. TTV		CN	B	C. Chỉ	Thư viện viên	
58	Nguyễn Thị Mai	Hương		17/9/1977	Kinh	Hải Dương	03/12/2009	03/12/2010	Ths.TTTV	TC	CN	VP	C. Chỉ	Thư viện viên	
59	Đinh Thị	Lực		20/06/1983	Kinh	Nghệ An	28/04/2011	28/04/2012	Ths.TTTV		CN	B	C. Chỉ	Thư viện viên	
	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU - VĂN HÓA ĐIỂC														
60	Đào Bảo	Ngọc		01/10/1985	Kinh	Hà Nội	27/12/2016	27/12/2017	Ths. GDH		CN SP Anh	CB		Giáo viên	
61	Trần Thị	Hiếu		01/05/1985	Kinh	Quảng Nam	04/11/2013	04/11/2014	Ths. PP Văn	TC	CN	NC		Chuyên viên Khoa SPKH XH	
62	Võ Thị Lệ	Hường		24/09/1991	Kinh	Nghệ An			Ths Tâm Lý		B	CB		Chuyên viên	

Danh sách có tổng cộng 94 người, trong đó cấp trưởng đơn vị: 32 người, cấp phó trưởng đơn vị: 62 người.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI